TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁP MƯỜI** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2020/HSST
Ngày: 25/8/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI, TỈNH ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Hiến.

2. Ông Trần Văn Truyện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa: Ông Trần Rin Ca và ông Trần Xuân Hải – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19 và 25 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2020/HSST ngày 23 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo:

Lê Thanh T, sinh năm 1981 tại Đồng Tháp. Nơi cư trú: Ấp 3, xã K, huyện M, Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Tài xế lái xe Kobe; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn H (đã chết) và bà Thi Thị Đ – sinh năm 1940; Vợ Trần Thị L – sinh năm 1984 (đã ly hôn) và 02 người con (con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2005); Tiền án, tiền sự: không; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

* *Bị hại:* Trần Văn V, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Số 127/35/7 đường T, Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Trần Thị N, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Ấp 3, xã T, huyện M, tỉnh Đồng Tháp.

** Người làm chứng:*

- Trần Thị L, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ấp 3, xã T, huyện M, tỉnh Đồng Tháp.

- Trần Văn U, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Ấp 3, xã T, huyện M, tỉnh Đồng Tháp.

(Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng Trần Thị L có mặt tại phiên tòa; Người làm chứng Trần Văn U vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Thanh T là chồng trước đây của chị Trần Thị L, hai người đã ly hôn năm 2019. Chị L sau khi ly hôn đã quen và có mối quan hệ tình cảm với bị hại Trần Văn V, T và V có mâu thuẫn. T khai do V dùng mạng "Zalo" gửi ảnh cho T nói xấu, bôi nhọ T.

Khoảng 19 giờ, ngày 26/3/2020 Chị L cùng V đến ăn cơm tại nhà chị ruột của L là Trần Thị Nam tại ấp 3, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp thì T đi ngang nhìn thấy V. T nhớ lại trước đó V dùng mạng xã hội gửi ảnh nói xấu T, nên T về nhà lấy 01 cây gậy 03 khúc bằng sắt, cầm trên tay phải đi vào nhà chị N. Khi V và L đang ngồi ăn cơm, chị N đang nằm trong phòng ngủ thì T cầm cây gậy sắt đánh một cái từ trên xuống đầu V thì V đưa tay lên đỡ nên cây gậy 3 khúc trúng vào mu bàn tay phải và trúng vào vùng thái dương trái V làm chảy máu. Chị L đến can ngăn giật cây gậy 3 khúc thì bị trúng vào tay phải xây sát nhẹ. V và L tiếp tục giằng co lấy cây gậy thì gậy bị gãy làm đôi , T bỏ chạy ra ngoài trước cửa tiếp tục lấy 01 con dao chặt nước đá của nhà chị N định lao vào chém V thì được chị Trần Thị N và anh Trần Văn U can ngăn, T ném bỏ con dao tại hiện trường rồi bỏ đi. V được đưa đi chữa trị tại Trạm y tế xã K. Ngày 27/3/2020 V có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với T (Bút lục: 29, 36, 43, 82-87).

Tại Bản kết luận giám định số 115, ngày 09/4/2020 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Đồng Tháp đối với Trần Văn V, kết luận:

- Sẹo vết thương phần mềm thái dương trái, kích thước nhỏ.

- Chấn thương phần mềm mu bàn tay phải.

Các tổn thương do vật tày gây ra. Thương tích 01% tại thời điểm giám định. Về vật chứng:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M đã tạm giữ: 01 cây sắt (gậy 03 khúc) bị gẫy làm 02 đoạn, đoạn đầu cân nặng 100g, dài 20cm, kích thước 1,5cm x 01cm, đoạn tay cầm nặng 300g, dài 30cm, kích thước 2,5cm x 1,8cm; 01 con dao cán bằng gỗ dài 13cm, đường kính 3cm, lưỡi dài 23,5cm, phần rộng nhất 7,5cm, nhỏ nhất 2,5cm, tổng chiều dài 36,5cm, cân nặng 320g. (Bút lục: 19).

Về dân sự: bị hại Trần Văn V yêu cầu bị cáo Lê Thanh T bồi thường chi phí điều trị thương tích 425.000 đồng. Bị cáo đồng ý và đã bồi thường xong. Đối với thương tích của chị Trần Thị L, Chị L có đơn từ chối giám định và không yêu cầu xử lý nên không xem xét (Bút lục: 52-53).

Quá trình điều tra bị cáo Lê Thanh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp lời khai bị hại, người làm chứng và bản kết luận giám định pháp y thương tật của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M giữ nguyên quan điểm truy tố theo Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134 và điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự xử phạt bị cáo T từ 06 đến 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã nêu.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng Trần Văn U nhưng xét thấy đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, nên không gây trở ngại cho việc xét xử, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên huyện Tháp Mười trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện

đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình Điều tra cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các chứng cứ tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án và thừa nhận hành vi đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, cụ thể: Vào khoảng 19 giờ ngày 26/3/2020 tại ấp 3 xã K huyện M, bị cáo T đã có hành vi dùng gậy 03 khúc bằng sắt là hung khí nguy hiểm đánh bị hại V 01 cái trúng vùng thái dương trái và mu bàn tay phải gây thương tích với tỷ lệ thương tật 01%. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Thanh T đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại V với tỷ lệ thương tật 01%. Do đó, cần có mức án nghiêm đối với hành vi của bị cáo gây ra, nhằm răn đe, giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Ngoài ra, khi lượng hình không chỉ xem xét các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo mà cần xét đến động cơ, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội nhằm đưa ra mức hình phạt tương xứng. Căn cứ theo lời khai của bị cáo và tại phiên tòa bị hại V cũng thừa nhận trước đây có dùng mạng "Zalo" gửi ảnh cho bị cáo T với nội dung nói xấu, xúc phạm đến danh dự nhân phẩm uy tín của T; Do nhớ lại sự việc trên nên khi nhìn thấy bị hại thì bị cáo không kiềm chế được tức giận mới dẫn đến thực hiện hành vi gây thương tích đối với bị hại.

[7] Xét thấy bị cáo có nghề nghiệp ổn định là người lao động chân chính, có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo được hưởng

3 tình tiết giảm nhẹ theo quy định của pháp luật và không phải chịu tình tiết tăng nặng nào, hiện bị cáo đã ly hôn và bản thân đang chăm sóc hai con còn nhỏ, bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc không cách ly bị cáo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội và không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự an toàn tại địa phương nên căn cứ vào Điều 65 Bộ luật hình sự và Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao cho bị cáo được hưởng án treo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường chi phí điều trị xong cho bị hại.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu tiêu hủy 01 con dao cán bằng gỗ (do chị N không có yêu cầu nhận lại con dao) và 01 cây sắt (gậy 03 khúc).

[10] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh đối với bị cáo cũng như về xử lý vật chứng trong vụ án. Không chấp nhận áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo như đã phân tích trên.

[11] Về án phí: Bị cáo Lê Thanh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Thanh T phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134, Điều 65 và điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thanh T 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách là 14 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lê Thanh T cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện M giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã K trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trong trường

hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Thanh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Sở Tư Pháp;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- CCTHADS huyện M;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu HS (ML).

Phạm Thanh Tuấn